

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/DS-PT

Ngày 30-01-2018

*V/v tranh chấp về đặt cọc
chuyển nhượng QSD đất
và tài sản gắn liền với đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mừng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Kim Đồng

Bà Vũ Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tỏ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thế Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2017/TLDS-PT ngày 19 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp về đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 20/2017/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 243/2017/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2017/QĐ-PT ngày 23/11/2017; Thông báo mở lại phiên tòa số 793/TB-PT ngày 26/12/2017 và Thông báo mở lại phiên tòa số 61/TB-PT ngày 26/01/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1986. Cư trú tại: Số 1B đường T K D, phường 8, thành phố Đ L.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thị Y V, sinh năm 1992.

Cư trú tại: Số 272 đường B T X, phường 2, thành phố Đ L (Văn bản ủy quyền ngày 14/3/2017)

- *Bị đơn:* Bà Lương Thị H, sinh năm 1960.

Cư trú tại: số 02 C M T T, tổ 22, phường P X, thành phố T N, tỉnh T N.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Đào Thị T X, sinh năm 1981.

Cư trú tại: Số A21B – C5 đường Đ D T, phường 4, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng (Văn bản ủy quyền ngày 27/4/2017)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH Bất động sản Đ L 24h.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Ngọc T - Chức vụ: Giám đốc.

Cư trú tại: Số 233 đường B T X, phường 2, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng

2. Ông Nguyễn Nhị Đ, sinh năm 1957 và bà Huỳnh Thị K X, sinh năm 1959.

Cư trú tại: Số 1B đường T K D, phường 8, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng.

Do có kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng N.

(Chị V, bà H, Chị Đào Thị T X, bà Huỳnh Thị K X có mặt tại phiên tòa; Đại diện Công ty TNHH Bất động sản Đ L 24h và Ông Nguyễn Nhị Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng N và Chị Lê Thị Y V là người đại diện theo ủy quyền của anh N trình bày:

Sau khi được Công ty TNHH Bất động sản Đ L (anh Hà Ngọc T) giới thiệu, nguyên đơn anh N và bị đơn Bà Lương Thị H đã thỏa thuận về mua bán nhà, đất tại số 10A A B, Phường 3, thành phố Đ L; theo đó giá trị thỏa thuận mua bán là 4.850.000.000đ.

Ngày 16/01/2017, nguyên đơn anh N và bà Huỳnh Thị K X (mẹ nguyên đơn) đặt cọc mua bán nhà cho bị đơn lần thứ nhất với số tiền là 200.000.000đ, sau đó thỏa thuận sáng ngày 18/01/2017 giao tiếp tiền cọc lần thứ hai là 600.000.000đ và trong khoảng thời gian này, vợ chồng ông Đ, bà K X (bố mẹ nguyên đơn) bán 01 căn nhà tại Thành phố Z hơn 3.000.000.000đ để có tiền cho anh N đặt cọc lần thứ hai với bà H. Tuy nhiên, theo đúng thỏa thuận, ngày 18/01/2017 anh N, bà K X thực hiện việc đặt cọc lần thứ hai thì bà H không nhận và đưa ra lý do “*chưa thu xếp được việc gia đình*” nên dừng việc bán nhà, đồng thời hẹn 01 tuần trả lời; đến sáng ngày 19/01/2017 anh N nhận được điện thoại của bà H thông báo rằng không bán nhà nữa, đề nghị anh N đến nhà để nhận lại tiền đặt cọc, nên đến sáng ngày 20/01/2017, anh N đến nhà bà H yêu cầu tiếp tục mua bán nhà nhưng bà H không chấp nhận, nên anh N đã nhận lại số tiền đặt cọc 200.000.000đ vì thấy bà H khó khăn nên anh mới đồng ý không đặt vấn đề phạt cọc nhưng thực tế không phải vậy mà do bà H muốn nâng giá bán nhà, đất.

Việc bà H không bán nhà cho anh N là do chị T X (con gái bà H, là người được bị đơn ủy quyền nêu trên) nhiều lần nhắn tin điện thoại cho anh N với nội dung “có người khác đến hỏi mua nhà với giá là 5.800.000.000đ, nguyên đơn tha thiết muốn mua nhà, đất của bị đơn, nếu tiếp tục mua thì giá mua, bán là 5.800.000.000đ” nhưng anh N không chấp nhận. Nay anh N khởi kiện yêu cầu phạt cọc; buộc bà H phải trả cho anh N số tiền phạt cọc 200.000.000đ.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án Chị Đào Thị T X là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là Bà Lương Thị H trình bày:

Thống nhất như nguyên đơn trình bày về nội dung về việc thông qua anh T giới thiệu, giữa nguyên đơn anh N và Bà Lương Thị H có thỏa thuận mua bán nhà đất.

Ngày 16/01/2017, anh N và bà K X (mẹ anh N) đến nhà, đề nghị đặt cọc lý do “ngày tốt” nhưng bị đơn chưa đồng ý, cần bàn bạc trong gia đình. Tuy nhiên, bà K X đề nghị “nhận tiền đặt cọc, nếu không bán thì trả lại tiền cọc”, nên bà H đồng ý, sau đó được anh T lập hợp đồng đặt cọc với số tiền như nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên khi nhận cọc, bà H nói “Hôm nay tôi nhận tiền đặt cọc cho vui vẻ đôi bên nhưng việc mua bán thì phải bàn bạc với gia đình lại, nếu không thực hiện được việc mua bán thì xin được trả lại tiền đặt cọc, mong mọi người thông cảm” và nguyên đơn anh N và bà K X đồng ý.

Do bàn bạc trong gia đình chưa thống nhất, nên sáng ngày 17/01/2017, bà H điện thoại và đề nghị nguyên đơn nhận lại tiền đặt cọc nhưng nguyên đơn hẹn qua sáng hôm sau, đồng thời đề nghị bà H suy nghĩ thêm, nếu không bán nhà thì nhận lại tiền đặt cọc. Tuy nhiên, ngày 18/01/2017 anh N và bà K X đến tiếp tục đề nghị bà H suy nghĩ, bàn bạc trong gia đình và chưa nhận lại tiền cọc; sau khi đã bàn bạc thống nhất không bán nhà, nên bà H đề nghị nhận lại tiền cọc vào sáng ngày 19/01/2017 nhưng anh N không đến; sau đó ngày 20/01/2017, anh N đã nhận lại tiền đặt cọc nhưng không giao trả cho bà H hợp đồng đặt cọc; lý do là quên mang theo, hứa sẽ hủy hợp đồng đặt cọc; khi nhận lại tiền cọc, anh Nghi vào hợp đồng đặt cọc do phía bị đơn giữ “*đã nhận lại tiền đặt cọc với số tiền 200.000.000đ*”, nên việc mua bán nhà giữa hai bên đã kết thúc.

Việc mua bán nhà nêu trên, không thỏa thuận về tiền hoa hồng cũng như không giao tiền cho Công ty TNHH Bất động sản Đ L 24h. Chứng cứ bà K X về nội dung ghi âm lưu trữ USB, công nhận ngày 26/6/2017 có nói chuyện với ông Đ như nội dung đã được ghi âm. Tuy nhiên nhà, đất của bà H, nên có nói trao đổi lại để bị đơn quyết định.

Nay không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo ủy quyền của Ông Nguyễn Nhị Đ là bà Huỳnh Thị K X trình bày:

Thống nhất nội dung thỏa thuận mua bán nhà như anh N trình bày. Sau khi thỏa thuận thống nhất, bà H yêu cầu đặt cọc 800.000.000đ, anh N đồng ý nhưng đề nghị đặt cọc làm hai lần và được bà H chấp nhận. Do vậy, ngày 16/01/2017 anh N đặt cọc lần thứ nhất số tiền như các bên trình bày, có mặt bà, anh N, bà H và anh T. Đến ngày 18/01/2017, nguyên đơn và bà đến nhà bị đơn thực hiện việc đặt cọc lần thứ hai theo thỏa thuận thì bà H chưa nhận; lý do đưa ra “gia đình chưa thống nhất việc bán nhà, đất”; hẹn 1 tuần để gia đình bị đơn bàn bạc thống nhất có bán nhà hay không.

Để có tiền mua nhà của bị đơn, vợ chồng bà có căn nhà số 204/21 C Đ, Phường 1, Quận 5, Thành phố Z cho anh Đinh Mạnh H1 thuê, nên sau khi đặt cọc mua nhà của bà H, vợ chồng bà bán căn nhà này cho anh H1, sau đó ngày 17/01/2017 anh H1 thanh toán chuyển số tiền trên vào tài khoản của bà và hoàn tất thủ tục mua bán nhà với anh H1. Tuy nhiên, sau khoảng 3 đến 4 ngày kể từ ngày anh N đã nhận tiền cọc của bà H, bà mới biết bị đơn không bán nhà nữa, anh N

có nói lại với vợ chồng bà là do bà H khó khăn nên không tiếp tục thực hiện được, còn riêng vợ chồng bà không đồng ý chấm dứt việc mua bán nhà, đất.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phạt cọc nêu trên, đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật; vợ chồng bà không có yêu cầu, gì.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Bất động sản Đ L 24h, anh Hà Ngọc T trình bày:

Vào đầu năm 2016, chị T X có nhờ anh T (đại diện Công ty TNHH Bất động sản Đ L 24h) bán căn nhà, đất như các bên trình bày. Do nguyên đơn có nhu cầu mua nhà, đất; nên nguyên đơn nhờ anh T đưa đi xem nhà, đất; đến ngày 10/01/2017, anh T dẫn nguyên đơn đến xem, sau đó gia đình nguyên đơn đến xem lại và thống nhất mua, nguyên đơn thỏa thuận mua bán với chị T X.

Ngày 16/01/2017, nguyên đơn anh N và bị đơn bà H thỏa thuận bán nhà, đất; đặt cọc như các bên trình bày, sau đó hẹn ngày 18/01/2017 sẽ đặt cọc thêm 600.000.000đ, giấy đặt cọc, anh T ký tên đóng dấu làm chứng. Đến ngày 18/01/2017, anh N thực hiện giao số tiền 600.000.000đ nhưng bà H không nhận, bà H viết giấy “vì lý do gia đình nên không thể nhận tiền, mong nguyên đơn thông cảm”, nên nguyên đơn ra về.

Ngày 20/01/2017 bà H không giải quyết được công việc gia đình, nên thông báo cho anh N nhận lại số tiền đã đặt cọc là 200.000.000đ, sau đó anh N viết giấy tay đã nhận đủ tiền của bà H. Ngày hai bên nhận lại tiền đặt cọc thì anh không có mặt, sau đó khoảng 02 ngày thì anh N có điện thoại thông báo với anh là không mua căn nhà trên nữa. Vì vậy nên anh không có quyền lợi và không có yêu cầu gì trong vụ án này, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tòa án đã hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án sơ thẩm số 20/2017/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ L đã xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng N về việc “*Tranh chấp về đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*” đối với bị đơn Bà Lương Thị H.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 19/9/2017 anh Nguyễn Hoàng N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 20/2017/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ L.

Tại phiên tòa hôm nay: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị đơn không đồng ý với kháng cáo của nguyên đơn và đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự tại giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của

Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị: Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng N. Căn cứ khoản 2, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm buộc bị đơn phải trả số tiền phạt cọc cho nguyên đơn là 200.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng N khởi kiện yêu cầu bị đơn Bà Lương Thị H phải trả cho nguyên đơn số tiền phạt cọc 200.000.000đ theo hợp đồng đặt cọc ngày 16/01/2017; phía bị đơn không đồng ý nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ “*Tranh chấp về đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*” là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn anh N, đối chiếu với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được cấp sơ thẩm thu thập và lời khai của các đương sự thể hiện:

Theo Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 16/01/2017 giữa Bà Lương Thị H và anh Nguyễn Hoàng N thì hai bên thỏa thuận việc chuyển nhượng đất và tài sản gắn liền đất tọa lạc tại số 10A A B, phường 3, thành phố Đ L với giá 4.850.000.000đ, phương thức thanh toán được chia làm 03 đợt: Đợt 1 đặt cọc là 200.000.000đ, đợt 2 đặt cọc là 600.000.000đ và đợt 3 thanh toán số tiền là 3.950.000.000đ, còn lại 100.000.000đ thanh toán hết ngay khi bên B (anh N) nhận được bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bên A (bà H) bàn giao nhà và đất. Điều 6 của Hợp đồng đặt cọc ghi rõ cam kết của hai bên: “*Nếu bên A đổi ý không bán nữa thì bên A phải hoàn trả cho bên B số tiền đã đặt cọc cùng với số tiền bồi thường là 800.000.000đ, tổng cộng là 1.600.000.000đ; còn bên B đổi ý không mua nữa thì mất toàn bộ số tiền đặt cọc là 800.000.000đ*”. Vào ngày 16/01/2017 nguyên đơn anh N giao số tiền đặt cọc 200.000.000đ cho bà H, đến ngày 18/01/2017 anh N tiếp tục giao số tiền cọc lần 2 là 600.000.000đ thì bà H không nhận nữa với lý do vì gia đình chưa thống nhất được việc bán nhà, đất. Đến ngày 19/01/2017 bà H đã thông báo cho anh N đến nhà để nhận lại số tiền đặt cọc trên. Ngày 20/01/2017 tại nhà bà H, anh N đã nhận lại số tiền 200.000.000đ có ghi dưới bản hợp đồng đặt cọc: “*Hôm nay ngày 20/01/2017 do bên A chưa thống nhất được việc mua bán tài sản, tôi đồng ý nhận lại số tiền đã đặt cọc 200.000.000đ*” (bút lục 58). Căn cứ Điều 6 của hợp đồng đặt cọc thì về phía bị đơn đã vi phạm hợp đồng đặt cọc một phần 200.000.000đ/600.000.000đ. Sau khi anh N nhận lại số tiền 200.000.000đ, anh N đã thông báo cho Công ty TNHH Bất động sản 24h (anh T) là không mua căn nhà, đất nữa. Việc anh N nhận số tiền 200.000.000đ không đồng nghĩa là Hợp đồng đặt cọc ngày 16/01/2017 giữa Bà Lương Thị H và anh Nguyễn Hoàng N đã chấm dứt. Cũng tại thời điểm thực hiện Hợp đồng đặt cọc, cha, mẹ của phía nguyên đơn bà Huỳnh Thị K X và Ông Nguyễn Nhị Đ phải bán gấp căn nhà tại 204/21 đường C Đ,

phường I, quận 5, Thành phố Z để cho anh N có tiền đặt cọc cho bà H; mặt khác sau khi bên B (bà H) đổi ý không bán nhà đất cho nguyên đơn nữa thì chính bà H lại bán tài sản gắn liền đất tọa lạc tại số 10A A B, phường 3, thành phố Đ L cho người có tên là Nguyễn Thị H N và Chị Cao Thị K A với giá 6.700.000.000đ, giá bán này cao hơn giá bán cho nguyên đơn là 1.850.000.000đ; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất này được Văn Phòng Công chứng T A thành phố Đ L chứng thực ngày 25/8/2017 và đến ngày 14/9/2017 chị N, chị A được Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ L đăng ký xác nhận. Hiện tại bà H cùng gia đình đang cư trú tại số 02 C M T T, tổ 22, phường P X, thành phố T N, tỉnh T N. Như vậy sau khi anh N nhận số tiền đặt cọc 200.000.000đ thì Ông Nguyễn Nhị Đ (cha ruột anh N) có trao đổi điện thoại với Chị Đào Thị T X (con ruột của bà H) về việc mua bán nhà, đất để chứng minh bà H không chịu bán nhà, đất nữa là do không phải bà H gặp khó khăn mà lý do chủ yếu bà H muốn nâng giá là có căn cứ. Tuy nhiên tại phiên tòa ngày 07/12/2017 và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện ủy quyền cho phía nguyên đơn là bà V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị K X (mẹ ruột của anh N) chỉ yêu cầu phạt cọc số tiền 100.000.000đ, nếu phía bị đơn cũng có thiện chí hòa giải là có sự xem xét, chiếu cố cho phía bị đơn; mặt khác khi anh N ký nhận số tiền 200.000.000đ tại nhà của bà H, anh N cũng không tỏ thái độ dứt khoát về số tiền phạt cọc do bà H vi phạm Hợp đồng nên giữa nguyên đơn và bị đơn có sự hiểu khác nhau dẫn đến tranh chấp. Do vậy cần buộc Bà Lương Thị H phải trả số tiền phạt cọc 100.000.000đ cho anh Nguyễn Hoàng N là phù hợp.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng N, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên phía bị đơn Bà Lương Thị H phải chịu 5.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Nguyễn Hoàng N 5.000.000đ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0008271 ngày 13/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ L.

Án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên hoàn trả cho nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng N 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0001704 ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 328 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng N: Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2017/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ L về việc “*Tranh chấp về đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*” giữa nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng N với bị đơn Bà Lương

Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Bất động sản Đ L 24h, Ông Nguyễn Nhị Đ, bà Huỳnh Thị K X. Xử:

1. Buộc Bà Lương Thị H phải trả 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) tiền phạt cọc cho anh Nguyễn Hoàng N.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi theo quy định Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Buộc Bà Lương Thị H phải chịu 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Hoàng N 5.000.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm, tổng cộng là 5.300.000đ (năm triệu ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2015/0008271 ngày 13/4/2017 và biên lai thu số 0001704 ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ L.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND TP Đ L;
- CCTHADS TP Đ L;
- Phòng KTNV & THA;
- Các đương sự ;
- Lưu AV – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Đã ký

Nguyễn Hữu Mừng